

Bản án số: 08/2023/HS-PT  
Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương

Bà Nguyễn Thị Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 11 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 306/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Tấn Th và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A và Phạm Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 225/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Tấn Th sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 436 đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 38, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Phong và bà Nguyễn Hạnh Thùy; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/01/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

2. Lê Tuấn A sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc Nam và bà Lê Thị Chớp; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/01/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

3. Phạm Hồng T sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 436 đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 38, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng

Tuấn (đã chết) và bà Nguyễn Hữu Hạnh Dung (đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số 416 đường NE8, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Th và Phạm Hồng T:* Ông Vũ Ngọc Thanh – Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số 25/21 đường Nguyễn Văn Lân, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn Th và Lê Tuấn A là bạn bè. Tháng 6 năm 2021, thông qua ông Phạm Văn Tiếp, Thành biết bà Nguyễn Thị Thanh Th1 có nhu cầu vay tiền nên rủ A cùng góp tiền cho bà Th1 vay.

Ngày 29/6/2021, bà Th1 vay số tiền 40.000.000 đồng từ Th và A hai bên cùng thỏa thuận miệng sẽ trả tiền lãi 200.000 đồng/ngày, đến ngày 01/7/2021 bà Th1 tiếp tục vay thêm 30.000.000 đồng và thỏa thuận sẽ trả tiền lãi 400.000 đồng/ngày cho tổng số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng. Đến ngày 14/7/2021, do bà Th1 nhiều ngày không trả tiền lãi nên Th và A yêu cầu bà Th1 chuyển khoản 11.000.000 đồng (bao gồm 6.000.000 đồng tiền lãi, 5.000.000 đồng tiền nợ gốc), bà Th1 đồng ý. Số tiền nợ gốc còn lại là 65.000.000 đồng hai bên cùng thỏa thuận bằng lời nói là bà Th1 sẽ trả lãi 20%/tháng.

Từ ngày 14/7/2021 đến ngày 25/11/2021, bà Th1 không có khả năng trả tiền gốc và tiền lãi nên Th và A nhiều lần nhắn tin yêu cầu bà Th1 trả tiền lãi và tiền phạt hàng ngày do trễ hạn trả lãi. Th và A đã tìm đến nhà, dùng hình ảnh chân dung của bà Th1 đe dọa sẽ dán lên trụ đèn phát sáng và vách tường nhà ở của bà Th1, gửi các ảnh này qua mạng xã hội cho người thân và công nhân trong công ty của bà Th1 biết việc bà nợ tiền mà không trả. Do sợ ảnh hưởng đến công việc và gia đình, bà Th1 đã chuyển tiền theo yêu cầu của Th và A tổng cộng 17 lần với tổng số tiền là 168.000.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, tương đương lãi suất 172%/tháng, số tiền gốc còn lại 65.000.000 đồng vẫn còn nợ.

Ngày 13/10/2021, Th, A cùng Phạm Hồng T là anh em họ hàng với Thành đi đến Công ty TNHH Vương Đại Thành thuộc khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên nơi bà Th1 đang làm việc để đòi nợ và thu tiền lãi. Khi đến nơi, Th, A và T đứng ở đầu đường hẻm dẫn vào công ty, trước Trạm y tế phường Tân Vĩnh Hiệp gọi điện thoại cho bà Th1 hẹn gặp để lấy tiền. Bà Th1 không có đủ tiền để đóng lãi nên kêu Th và A đứng đợi để bà Th1 đi vay tiền. Tại đây, Th liên tục gây áp lực về

mặt tinh thần, đe dọa sẽ vào công ty quậy phá và nói cho những người làm việc tại đây là bà Th1 lừa đảo, mượn tiền nhưng không trả. Bà Th1 không có tiền, Th và A nói sẽ lấy xe mô tô hiệu Vespa, màu xám đen biển số 59E1-583.32, khi nào bà Th1 trả xong nợ thì sẽ trả lại xe. Bà Th1 đã nhờ ông Tiếp thương lượng với các bị cáo cho bà Th1 thêm thời gian trả nợ, nhưng ông Tiếp nói đây là chuyện riêng của bà Th1, ông Tiếp không can thiệp. Bà Th1 lo sợ Th, A và T sẽ vào công ty quậy phá nên đã giao xe mô tô trên cho Thành. Sau khi lấy được xe, Thành điều khiển xe đi cùng A và T đến nhà của T tại khu phố 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một rồi nói với T sẽ cất giữ xe của bà Th1 tại đây, khi nào bà Th1 trả hết nợ mới trả xe cho bà Th1, T đồng ý.

Đến ngày 27/12/2021, do không còn khả năng chi trả tiền lãi cho Th và A, bà Th1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trình báo nội dung sự việc. Quá trình xác minh làm việc, Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, Phạm Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển tố giác tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio (Vespa), loại Sirint, màu xám đen biển số 59E1 – 583.32, số máy: M827M5012968, số khung: 2111FV013130;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng của Lê Tấn Th;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh rêu của Lê Tuấn A.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KLTS-TTHS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Piaggio (Vespa) biển số 59E1 – 583.32 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 31.750.000 đồng.

Xe mô tô nêu trên do ông Nguyễn Xuân Tr đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 15/5/2015, ông Trung bán lại xe này cho bà Th1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 01/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Th1.

Lê Tấn Th và Lê Tuấn A đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng và điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh rêu của mình để liên lạc, trao đổi và chụp hình bà Th1 nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 225/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

#### 1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tấn Th 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tấn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tấn Th phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/01/2022.

1.2 Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/01/2022.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, các bị cáo Lê Tấn Th và Phạm Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, bị cáo Lê Tuấn A có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 16/12/2022 bị cáo Lê Tuấn A nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã Tân Uyên theo Biên lai thu tiền số 0003633 để khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, Phạm Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, hành vi của các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Sau khi người đi vay là bà Nguyễn Thị Thanh Th1 không có khả năng trả nợ thì các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, Phạm Hồng T đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của bà Th1, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này cho thấy sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả của các bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Ngoài ra, các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A bị xét xử và kết án về 02 tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, trong đó tội “Cưỡng

đoạt tài sản” là tội phạm nghiêm trọng nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Đồng thời, nhận thấy mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, Phạm Hồng T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, Phạm Hồng T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A trình bày: không ý kiến tranh luận mà chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: bị cáo A luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về nhân thân ngoài hành vi phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương; bị cáo có ông nội tham gia cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến (55 tuổi đảng); có em ruột đang tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; hiện nay bị cáo cùng gia đình kinh doanh buôn bán tạo thu nhập cho bản thân và gia đình; bị cáo có địa chỉ rõ ràng, có đủ điều kiện để tự cải tạo bản thân; bị cáo tự nguyện nộp 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Th và Phạm Hồng T trình bày: đồng ý với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh của các bị cáo và đồng ý bào chữa của luật sư đồng nghiệp.

Đối với bị cáo Lê Tấn Th: bị cáo không phải là người cho vay chuyên nghiệp, bị cáo cùng bạn là bị cáo A hùn tiền cho bà Th1 vay. Việc bị cáo cho bà Th1 vay vượt quy định của pháp luật là do bị cáo không hiểu biết. Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo lấy xe bà Th1 nhằm mục đích giữ xe để đảm bảo bà Th1 trả nợ vay cho bị cáo (các bị cáo không dùng vũ lực mạnh mẽ). Do đó, đề nghị Hội đồng xem xét đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” của bị cáo Th.

Đối với bị cáo Phạm Hồng T: đồng ý với việc bị cáo là đồng phạm với các bị cáo Th, A về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tuy nhiên, cần xem xét mức độ, hành vi của bị cáo, bị cáo chỉ đi theo các bị cáo khác nhưng không nghĩ là đồng phạm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Tấn Th và xem xét cho bị cáo Phạm Hồng T được hưởng án treo.

Các bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội làm việc có thu nhập để trả lại tiền cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 29/6/2021 và ngày 01/7/2021, tại khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A cho bà Nguyễn Thị Thanh Th1 vay tổng số tiền 70.000.000 đồng. Từ ngày 29/6/2021 đến ngày 14/7/2021, bị cáo Th và A đã thu của bà Th1 11.000.000 đồng (bao gồm 5.000.000 đồng tiền nợ gốc và 6.000.000 đồng nợ lãi), tương đương lãi suất từ 15% đến 20%/tháng. Tiếp tục từ ngày 17/8/2021 đến ngày 25/11/2021, bị cáo Th và A đã thu tiền lãi của bà Th1 với tổng số tiền 168.000.000 đồng, tương đương lãi suất 172,82%/tháng. Như vậy, tổng số tiền nợ gốc mà bà Th1 đã trả cho Th và A từ ngày 14/7/2021 đến ngày 25/11/2021 là 5.000.000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại là 65.000.000 đồng, tổng số tiền lãi mà Th và A đã thu của bà Th1 là 174.000.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất lớn nhất mà Nhà nước quy định và cho phép thu là 26.767.124 đồng, vậy số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 147.232.877 đồng. Tiếp đó, ngày 13/10/2021, tại khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A và Phạm Hồng T đã có hành vi đe dọa và gây áp lực về mặt tinh thần đối với bà Nguyễn Thị Thanh Th1 để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Piaggio (Vespa), màu xám đen biển số 59E1-583.32 trị giá 31.750.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các vật chứng thu giữ trong vụ án. Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KLTS-TTHS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định xe mô tô nhãn hiệu Piaggio (Vespa) nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 31.750.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Hồng T đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Lê Tấn Th và Phạm Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo Lê Tuấn A có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Các bị cáo Th, T kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo A ngày 16/12/2022 bị cáo nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã Tân Uyên theo Biên lai thu tiền số 0003633 để khắc phục hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính từ người đi vay thông qua thỏa thuận lãi suất cho vay cao. Sau khi biết bị hại không có khả năng trả nợ thì các bị cáo Th, A và T đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Tuy bị cáo Lê Tuấn A nộp số tiền 25.000.000 đồng để bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Lê Tấn Th và Lê Tuấn A là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm

tội của từng bị cáo. Các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A bị xét xử và kết án về 02 tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Cưỡng đoạt tài sản”, trong đó tội “Cưỡng đoạt tài sản” là tội phạm nghiêm trọng nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn Th và Lê Tuấn A là không có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo Phạm Hồng T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần cho bị cáo Th và A nhưng Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T bằng với mức án của bị cáo A là chưa phân hóa vai trò của từng bị cáo. Do đó có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo T. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Hồng T.

[4] Ngày 16/12/2022 bị cáo Lê Tuấn A nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã Tân Uyên theo Biên lai thu tiền số 0003633 để khắc phục hậu quả. Do đó, cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Th và Lê Tuấn A đề nghị cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng T đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A kháng cáo nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phạm Hồng T được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lê Tấn Th và Lê Tuấn A về hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T, sửa

Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Phạm Hồng T.

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

#### 1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tấn Th 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tấn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tấn Th phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/01/2022.

1.2 Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/01/2022.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Tạm giữ số tiền 25.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003633 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án thị xã Tân Uyên của bị cáo Lê Tuấn A để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Tấn Th, Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Phạm Hồng T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Dương (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
  - Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
  - Bị cáo (3),
  - Người tham gia tố tụng (2);
  - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
  - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
  - Thanh toán NQ18, phiên tòa (2);
  - Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 24.

**Nguyễn Huỳnh Đức**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Trương Văn Lộc**

**Lê Sỹ Trứ**

**Nguyễn Huỳnh Đức**